

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2023/DS-ST.

Ngày: 24-11-2023

V/v: “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mỹ Lệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Ngọc Hà và bà Lê Thị Chung

- Thư ký phiên tòa: Ông Phí Hoàng Tuấn - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà My La - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 142/2023/TLST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2023 về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2023/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Vợ chồng ông Trần Công Đ, sinh năm 1959 và bà Đào Thị T, sinh năm 1960. Địa chỉ: đường H, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Đều vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Ngọc T, sinh năm 1981. Địa chỉ: xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Giấy ủy quyền ngày 12-7-2023. Có mặt.

Bị đơn: Vợ chồng ông Nguyễn Đình L, bà Nguyễn Thị T. Địa chỉ: đường H, thị trấn D, huyện D, Lâm Đồng. Ông L vắng mặt, bà T có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07 tháng 6 năm 2023, các tài liệu chứng cứ và quá trình tố tụng nguyên đơn vợ chồng ông Trần Công Đ, bà Đào Thị T và ông Lê Ngọc T đều trình bày:

Ngày 22-11-2018 vợ chồng ông Nguyễn Đình L, bà Nguyễn Thị T vay của vợ chồng ông Trần Công Đ, bà Đào Thị T số tiền vay 150.000.000 đồng, thời hạn trả cuối năm 2018, đến hạn vợ chồng ông L, bà T vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên ngày 02-02-2019 hai bên chốt nợ và viết lại Giấy mượn tiền, thỏa thuận thời hạn trả tháng hai âm lịch năm 2019 trả đủ tiền gốc và tiền

lãi.

Yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Đình L, bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ cho vợ chồng ông Trần Công Đ, bà Đào Thị T số tiền vay gốc 150.000.000 đồng, tiền lãi tính từ ngày 23-11-2018 đến ngày 24-11-2023 là 60 tháng, mức lãi suất 10%/năm, thành tiền là 75.000.000 đồng. Tổng cộng 225.000.000 đồng. Ngoài số tiền nợ này ông Nguyễn Đình L, bà Nguyễn Thị T không còn nợ vợ chồng ông Trần Công Đ, bà Đào Thị T số tiền nào khác. Ông Đ, bà T không có yêu cầu gì khác.

Tài liệu, chứng cứ sau đây: 01 Hợp đồng vay tiền ngày 22-11-2018 và Giấy mượn tiền ngày 02-02-2019.

Bà Nguyễn Thị T trình bày: Bà Nguyễn Thị T thừa nhận của vay của vợ chồng ông Trần Công Đ, bà Đào Thị T số tiền vay gốc 150.000.000 đồng, bà đã trả 05 lần, tổng cộng được 47.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận trừ vào tiền vay gốc. Tuy nhiên, việc bà trả tiền cho Ông Đ, bà T không làm giấy giao nhận tiền, vợ chồng bà T, ông L không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh đã trả cho ông Đ, bà T số tiền 47.000.000 đồng. Nay vợ chồng ông Đ, bà T yêu cầu vợ chồng bà cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho vợ chồng ông Trần Công Đ, bà Đào Thị T số tiền vay gốc 150.000.000 đồng, tiền lãi tiền lãi tính từ ngày 23-11-2018 đến ngày 24-11-2023 là 60 tháng, mức lãi suất 10%/năm, thành tiền là 75.000.000 đồng. Tổng cộng 225.000.000 đồng thì bà đồng ý trả cho vợ chồng ông Đ, bà T số tiền vay gốc và lãi là 225.000.000 đồng.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Đình L đều vắng mặt không rõ lý do. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi và niêm yết Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Nguyễn Đình L đều vắng mặt, nên Tòa án không lấy được lời khai của ông Nguyễn Đình L.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vợ chồng ông Trần Công Đ, bà Đào Thị T. Buộc bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Đình L, bà Nguyễn Thị T cùng có nghĩa vụ liên đới trả lại cho vợ chồng Trần Công Đ, bà Đào Thị T số tiền vay gốc là 150.000.000 đồng, tiền lãi tính từ ngày 23-11-2018 đến ngày 24-11-2023 là 60 tháng, mức lãi suất 10%/năm, thành tiền là 75.000.000 đồng. Tổng cộng 225.000.000 đồng. Buộc vợ chồng ông Nguyễn Đình L, bà Nguyễn Thị T cùng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Vợ chồng ông Trần Công Đ, bà Đào Thị T có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng dân sự với vợ chồng ông Nguyễn Đình L, bà Nguyễn Thị T. Ông Nguyễn Đình L, bà Nguyễn Thị T hiện đang cư trú tại huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Tại phiên tòa bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Di Linh và Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Nguyễn Đình L.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào lời khai nhận của đương sự và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định vợ chồng ông Nguyễn Đình L, bà Nguyễn Thị T vay của vợ chồng ông Trần Công Đ, bà Đào Thị T số tiền 150.000.000 đồng. Ông Nguyễn Đình L và bà Nguyễn Thị T vi phạm nghĩa vụ trả tiền vay nên Ông Đ, bà T khởi kiện Ông L, bà T. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định giữa vợ chồng ông Đ, bà T và ông L, bà T là tranh chấp về Hợp đồng dân sự vay tài sản.

[3] Về nội dung tranh chấp:

Theo Hợp đồng vay tiền ngày 22-11-2018 vợ chồng ông Nguyễn Đình L, bà Nguyễn Thị T vay của vợ chồng ông Trần Công Đ, bà Đào Thị T số tiền 150.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất nhưng không ghi vào Hợp đồng vay tiền, thời hạn trả cuối năm 2018. Ông Nguyễn Đình L và bà Nguyễn Thị T ký và ghi họ tên “*Nguyễn Đình L, Nguyễn Thị T*” dưới mục “*Người vay*” xác nhận vay tiền của ông Đ, bà T vào Hợp đồng vay tiền ngày 22-11-2018.

Do ông L, bà T vi phạm nghĩa vụ trả tiền vay nên ngày 02-02-2019 viết lại Giấy mượn tiền, ông L, bà T nợ ông Đ, bà T số tiền 150.000.000 đồng, thời hạn trả “*tháng 02 âm vợ chồng ông L, bà T sẽ trả đủ gốc và lãi cho ông Đ, bà T*”. Ông Nguyễn Đình L và bà Nguyễn Thị T ký và ghi họ tên “*Nguyễn Đình L, Nguyễn Thị T*” xác nhận vay tiền của ông Đ, bà T vào Giấy mượn tiền ngày 02-02-2019.

Đến ngày 02-02-2019 ông Nguyễn Đình L, bà Nguyễn Thị T tiếp tục vi phạm nghĩa vụ trả tiền vay, ông Nguyễn Đình L và con trai Nguyễn Đình Thắng ghi nội dung “*Hẹn sang tháng 02 âm lịch sẽ trả đủ số tiền nợ cho ông Đ, bà T*”, ông Nguyễn Đình L và anh Nguyễn Đình Thắng (*con trai của ông L, bà T*) đều ký tên và ghi họ tên “*Nguyễn Đình L, Nguyễn Đình Thắng*” xác nhận ông L, bà T còn nợ ông Đ, bà T số tiền vay gốc 150.000.000 đồng, thực tế anh Nguyễn Đình Thắng không vay tiền ông Đ, bà T mà người vay là bố mẹ anh Thắng là ông L và bà T vào ngày 22-11-2018.

Đến ngày 21-01-2020 anh Nguyễn Đình M (*con trai của Ông L, bà T*) tiếp tục ký và ghi họ tên “*Nguyễn Đình M*” xác nhận “*gia đình nhà con còn nợ số tiền 150.000.000 đồng và hứa trả ngày gần nhất*”. Thực tế, đây là số tiền ông L, bà T vay của ông Đ, bà T vào ngày 22-11-2018, anh Nguyễn Đình M không vay tiền của ông Đ, bà T mà người vay là bố mẹ anh M là ông L và bà T.

Về tiền lãi: Giao dịch dân sự vay tài sản được thực hiện ngày 22-11-2018, hai bên thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất, tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu mức lãi suất 10%/ năm, thời hạn tính từ ngày 23-11-2018 đến ngày 24-11-2023 là 60 tháng. Mức lãi suất và thời gian tính tiền lãi phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 468 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015 cần chấp nhận.

Bị đơn bà Nguyễn Thị T trình bày đã trả cho ông Đ, bà T số tiền 47.000.000 đồng nhưng không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh. Nguyên đơn không thừa nhận đã nhận 47.000.000 đồng, nên không có cơ sở để xem xét số tiền bà T đã trả 47.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Đình L đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng, điều này cho thấy bị đơn tự từ chối

quyền được trình bày để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình về các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Như vậy, bị đơn đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình qua việc không đến Tòa án tham gia tố tụng nên bị đơn phải chịu hậu quả của việc không chứng minh tại khoản 4 của Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Từ những phân tích nêu trên xác định vợ chồng ông Đ, bà T khởi kiện vợ chồng ông L, bà T đã vi phạm nghĩa vụ, có lỗi chậm thanh toán, áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2005 buộc vợ chồng ông Nguyễn Đình L, bà Nguyễn Thị T cùng có nghĩa vụ liên đới trả lại cho vợ chồng Trần Công Đ, bà Đào Thị T số tiền vay gốc là 150.000.000 đồng, tiền lãi là 75.000.000 đồng. Tổng cộng 225.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Đình L, bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn ông Trần Công Đ, sinh năm 1959; bà Đào Thị T, sinh năm 1960; bị đơn ông Nguyễn Đình L, sinh năm 1960 được miễn nộp tạm ứng án phí và án phí dân sự sơ thẩm, thuộc trường hợp “*người cao tuổi*”. Bị đơn bà Nguyễn Thị T chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 và Điều 288 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 144; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vợ chồng bà Trần Công Đ, bà Đào Thị T. Buộc vợ chồng ông Nguyễn Đình L, bà Nguyễn Thị T cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho vợ chồng bà Trần Công Đ, bà Đào Thị T số tiền vay gốc là 150.000.000 đồng, tiền lãi là 75.000.000 đồng, tổng cộng 225.000.000 đồng (*Hai trăm hai mươi lăm triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án*) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị T cùng phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 5.625.000 đồng (*Năm triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng*), miễn án phí dân sự sơ thẩm

đối với ông Nguyễn Đình L.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Ông Nguyễn Đình L vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Di Linh;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục thi hành án huyện Di Linh;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký tên và đóng dấu)

Huỳnh Thị Mỹ Lệ